

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/11/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;
2. Ông Ksor Thí.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh B (có đơn đề nghị xét ử vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I ngày 22/11/2010 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc mà càng làm khổ cho các con, do vậy chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T để tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị V và anh T có hai con chung, là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/3/2011 và Võ Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2013. Khi ly hôn, chị đề nghị giao hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại chị không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Võ Văn T trình bày: Việc anh và chị V kết hôn như chị V trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình không ổn định, nên vợ chồng có cãi nhau, dẫn đến chị V bỏ nhà đi từ tháng 6/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến gia đình nữa. Nhiều lần anh cố gắng liên lạc để mong chị V trở về đoàn tụ gia đình nhưng chị V không đồng ý. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh cũng nhất trí vì anh không còn tình cảm gì với chị V nữa.

Về nuôi con: Anh T và chị V có hai con như chị V đã trình bày, hiện cả hai con đều đang được anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Kể từ khi chị V bỏ đi, chị V không quan tâm, chăm sóc các con. Do đó anh đề nghị Tòa án giao các con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Anh Võ Văn T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn, bị đơn cũng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T. Giao các con cho anh T trực tiếp nuôi. Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T, đồng thời có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con khi ly hôn. Nên đây là vụ án "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến chị V và anh T không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị V và anh T thật sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về nuôi con khi ly hôn: Chị V và anh Thức có 02 con là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/3/2011 và Võ Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2013. Chị V và anh T đều thống nhất giao các con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện. Mặt khác kể từ khi chị V và anh T không sống chung với nhau, các con đều ở với anh T, được anh T chăm sóc, giáo dục và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các con; các con khi được hỏi đều có nguyện vọng ở với anh T. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Tại phiên tòa, mặc dù đã được giải thích nhưng anh T vẫn không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao các con Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/3/2011 và Võ Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2013 cho anh Võ Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá

nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0008503 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị V đã nộp đủ án phí.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Grăng, huyện Ia Grai
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công